

ĐỀ 02

ĐỀ HSG TOÁN 9 23-24 HUYỆN KINH MÔN

Câu 1. (2 điểm)

1) Giải phương trình: $x^4 - 3x^2 - 4 = 0$

2) Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} -4x + y = -5 \\ (x-1)(y+2) = xy - 1 \end{cases}$$

Câu 2. (2 điểm)

1) Rút gọn biểu thức sau:

$$A = \left(\frac{x\sqrt{x+1}}{\sqrt{x+1}} - \frac{x-\sqrt{x}}{\sqrt{x-1}} \right) \left(\frac{x\sqrt{x-1}}{\sqrt{x-1}} + \frac{x+\sqrt{x}}{\sqrt{x+1}} \right); \quad (x \geq 0 \text{ và } x \neq 1)$$

2) Cho hàm số bậc nhất $y = (m^2 - 1)x + m + 3$ (d). Tìm m để đồ thị hàm số (d) song song với đường thẳng $y = 3x + 5$.

Câu 3. (2 điểm)

1) Hai tỉnh A và B cách nhau 90km. Lúc 6 giờ 30 phút sáng, một xe tải đi từ tỉnh A đến tỉnh B. Đến 7 giờ 15 phút sáng cùng ngày, một xe con cũng đi từ tỉnh A đến tỉnh B đuổi theo xe tải với vận tốc lớn hơn vận tốc xe tải 20km/h. Hai xe gặp nhau tại tỉnh B. Tính vận tốc của xe tải.

2) Trong mặt phẳng tọa độ Oxy cho đường thẳng (d): $y = 4x - m + 2$ và Parabol (P): $y = x^2$. Tìm số nguyên m để đường thẳng (d) cắt parabol (P) tại hai điểm phân biệt có tọa độ $A(x_1; y_1)$ và $B(x_2; y_2)$ sao cho $y - 2x_1x_2 + 2x_2 = 1$

Câu 4. (3 điểm)

Cho đường tròn (O; R) và điểm M nằm ngoài đường tròn. Vẽ các tiếp tuyến MA, MB với đường tròn (A, B là các tiếp điểm) và cát tuyến MCD không qua tâm O (điểm C nằm giữa M và D, tia MC nằm giữa 2 tia MA và MO). Gọi I là trung điểm của CD.

a) Chứng minh tứ giác AMBI nội tiếp một đường tròn

b) Đường thẳng qua C vuông góc với OA cắt AB, AD lần lượt ở N và K.

Chứng minh tứ giác BCNI nội tiếp và N là trung điểm của CK.

c) Gọi Q là giao điểm của AB và MD. Chứng minh QC. MD=QD.MC

Câu 5. (1 điểm)

Cho ba số thực dương x, y, z thỏa mãn $x + y \leq z$. Chứng minh rằng:

$$A = (x^2 + y^2 + z^2) \left(\frac{1}{x^2} + \frac{1}{y^2} + \frac{1}{z^2} \right) \geq \frac{27}{2}$$

--- Hết ---

LỜI GIẢI

Câu 3.

1) Thời gian xe con đi từ A đến B là: $\frac{90}{x+20}$ (h)

Xe con đi sau xe tải: 7 giờ 15 phút - 6 giờ 30 phút = 45 phút = $\frac{3}{4}$ giờ, ta

có phương trình

$$\frac{90}{x} - \frac{90}{x+20} = \frac{3}{4}$$

Suy ra pt: $x^2 + 20x - 2400 = 0$

Giải phương trình tìm được $x_1 = 40$; $x_2 = -60$

Có: $x = 40$ (thỏa mãn) và $x = -60$ (loại)

Vận tốc xe tải là 40km/h

2) Phương trình hoành độ giao điểm của (d) và (P) là:

$$x^2 = 4x - m + 2$$

$$\Leftrightarrow x^2 - 4x + m - 2 = 0 (*)$$

$$\text{Có } \Delta' = 6 - m$$

Đề (d) cắt (P) tại 2 điểm phân biệt khi và chỉ khi phương trình (*) có hai nghiệm phân biệt $x_1; x_2$

$$\Rightarrow 6 - m > 0 \Leftrightarrow m < 6$$

Theo định lí Vi-ét ta có:
$$\begin{cases} x_1 + x_2 = 4 (1) \\ x_1 x_2 = m - 2 (2) \end{cases}$$

Vì $A(x_1; y_1)$ thuộc (P) nên $y_1 = x_1^2$

Theo bài ra ta có: $y_1 - 2x_1x_2 + 2x_2 = 1 \Rightarrow x_1^2 - 2x_1x_2 + 2x_2 = 1$

Từ (1) $\Rightarrow x_2 = 4 - x_1$

$$\Rightarrow x_1^2 - 2x_1(4 - x_1) + 2(4 - x_1) = 1$$

$$\Leftrightarrow 3x_1^2 - 10x_1 + 7 = 0$$

$$x_1 = 1; x_1 = \frac{7}{3}$$

+ Với $x_1 = 1 \Rightarrow x_2 = 3$

Thay vào (2) ta có: $1.3 = m - 2 \Leftrightarrow m = 5$ (thỏa mãn)

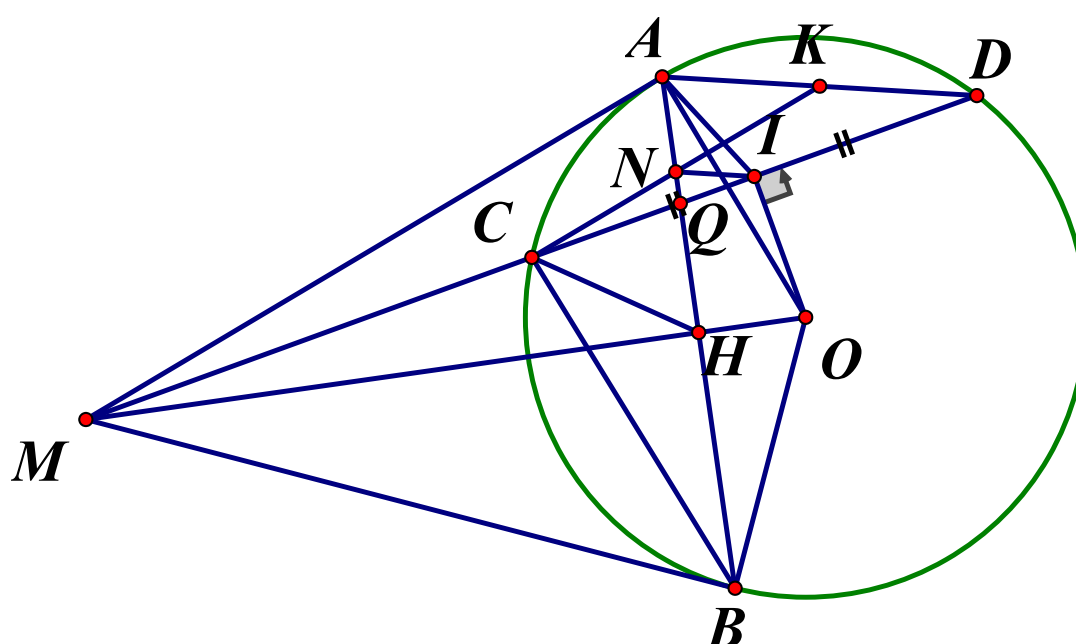
+ Với $x_1 = \frac{7}{3} \Rightarrow x_2 = \frac{5}{3}$

Thay vào (2) ta có: $\frac{7}{3} \cdot \frac{5}{3} = m - 2 \Leftrightarrow m = \frac{53}{9}$ (không thỏa mãn)

Vậy $m = 5$ đường thẳng (d) cắt parabol (P) tại hai điểm phân biệt có tọa độ $(x_1; y_1)$ và $(x_2; y_2)$ thỏa mãn:

$$y_1 - 2x_1x_2 + 2x_2 = 1$$

Câu 4.



a) Chứng minh tứ giác AMBI nội tiếp một đường tròn.

Vì MA, MB là các tiếp tuyến của (O) tại A và B

$\Rightarrow MA \perp AO$ tại A và $MB \perp BO$ tại B

$\Rightarrow \angle MAO = \angle MBO = 90^\circ$

$\Rightarrow A, B$ thuộc đường tròn đường kính MO (1)

Mặt khác ta có I là trung điểm của dây CD không đi qua tâm nên $MI \perp OI$ tại I hay $\angle MIO = 90^\circ \Rightarrow I$ thuộc đường tròn đường kính MO (2)

Từ (1) và (2) $\Rightarrow A, B, I$ thuộc đường tròn đường kính MO

$\Rightarrow 5$ điểm A, M, I, O, B cùng thuộc một đường tròn

\Rightarrow Tứ giác AMBI nội tiếp một đường tròn.

b) Theo câu a, 5 điểm M, A, I, O, B nằm trên một đường tròn

$\Rightarrow \angle MAB = \angle MIB$ (hai góc nội tiếp cùng chắn MB) (3)

Theo bài ra ta có:

$$\left. \begin{array}{l} MA \perp OA \\ CN \perp OA \end{array} \right\} \Rightarrow MA \parallel CN$$

$\Rightarrow \angle CNB = \angle MAB$ (2 góc đồng vị) (4)

Từ (3) và (4) $\Rightarrow \angle MIB = \angle CNB$ hay $\Rightarrow \angle CIB = \angle CNB$

\Rightarrow Tứ giác BCNI nội tiếp

$\Rightarrow \angle NIC = \angle NBC$ (hai góc nội tiếp cùng chắn CN) hay $\angle NIC = \angle ABC$

Mà $\angle ADC = \angle ABC$ (hai góc nội tiếp cùng chắn AC)

$\Rightarrow \angle NIC = \angle ADC$ mà chúng ở vị trí đồng vị $\Rightarrow NI \parallel KD$

Xét $\triangle CKD$ có I là trung điểm của CD (gt), $NI \parallel KD$ (cmt)

\Rightarrow N là trung điểm của CK

c) Ta chứng minh được: $\triangle MCA \sim \triangle MAD$ (g.g)

$\Rightarrow MC \cdot MD = MA^2$

Mà trong tam giác vuông MAO có: $MA^2 = MH \cdot MO$

....

Nên: $\angle CDO = \angle CHM \Rightarrow$ Tứ giác CHOD nội tiếp (có góc trong bằng góc ngoài ở đỉnh đối diện)

Do đó: $\angle OHD = \angle OCD$ (2 góc nội tiếp cùng chắn OD) (5)

Lại có $\triangle COD$ cân tại O $\Rightarrow \angle OCD = \angle ODC$ (6)

Mà $\angle ODC = \angle CHM$ (7)

Từ (5), (6), (7) $\Rightarrow \angle OHD = \angle CHM$

Lại có $\angle AHM = \angle AHO = 90^\circ$ nên $\angle QHC = \angle QHD$

Hay HQ là phân giác trong của tam giác CHD

$\Rightarrow \frac{QC}{QD} = \frac{HC}{HD}$ (*) (T/c đường phân giác của tam giác)

Mặt khác $HQ \perp HM$

\Rightarrow HM là phân giác ngoài của tam giác CHD

$$\Rightarrow \frac{MC}{MD} = \frac{HC}{HD} \quad (**)$$

Kết hợp (*) và (**) ta có: $\frac{QC}{QD} = \frac{MC}{MD}$

$$\Rightarrow QC \cdot MD = QD \cdot MC \text{ (đpcm)}$$

Câu 5.

$$A = (x^2 + y^2 + z^2) \left(\frac{1}{x^2} + \frac{1}{y^2} + \frac{1}{z^2} \right) = 3 + \frac{x^2}{y^2} + \frac{y^2}{x^2} + \frac{y^2}{z^2} + \frac{z^2}{y^2} + \frac{z^2}{x^2} + \frac{x^2}{z^2}$$

Theo bất đẳng thức Co-si cho hai số dương ta có:

$$\frac{x^2}{y^2} + \frac{y^2}{x^2} \geq 2 \sqrt{\frac{x^2}{y^2} + \frac{y^2}{x^2}} = 2 \text{ nên}$$

$$A \geq 5 + \frac{y^2}{z^2} + \frac{z^2}{y^2} + \frac{z^2}{x^2} + \frac{x^2}{z^2} = 5 + \left(\frac{y^2}{z^2} + \frac{z^2}{16y^2} \right) + \left(\frac{x^2}{z^2} + \frac{z^2}{16x^2} \right) + \frac{15z^2}{16} \left(\frac{1}{x^2} + \frac{1}{y^2} \right)$$

Theo bất đẳng thức Co-si cho hai số dương ta có:

$$\frac{y^2}{z^2} + \frac{z^2}{16y^2} \geq 2 \cdot \sqrt{\frac{y^2}{z^2} + \frac{z^2}{16y^2}} = \frac{1}{2}; \quad \frac{x^2}{z^2} + \frac{z^2}{16x^2} \geq 2 \cdot \sqrt{\frac{x^2}{z^2} + \frac{z^2}{16x^2}} \geq \frac{1}{2}$$

$$\text{Ta có } \frac{1}{x^2} + \frac{1}{y^2} \geq 2 \cdot \sqrt{\frac{1}{x^2} + \frac{1}{y^2}} = \frac{2}{xy} \geq \frac{2}{\left(\frac{x+y}{2}\right)^2} = \frac{8}{(x+y)^2}$$

$$\text{Nên } \frac{15z^2}{16} \left(\frac{1}{x^2} + \frac{1}{y^2} \right) \geq \frac{15z^2}{16} \cdot \frac{8}{(x+y)^2} = \frac{15}{2} \left(\frac{z}{x+y} \right)^2 \geq \frac{15}{2} \text{ (do } x + y \leq z)$$

$$\text{Suy ra } A \geq 5 + \frac{1}{2} + \frac{1}{2} + \frac{15}{2} = \frac{27}{2}$$

$$\text{Vậy } (x^2 + y^2 + z^2) \left(\frac{1}{x^2} + \frac{1}{y^2} + \frac{1}{z^2} \right) \geq \frac{27}{2}. \text{ Dấu “=” xảy ra khi } x = y = z$$